

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Phạm Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thái Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Út K, sinh ngày 15/03/1995, CCCD số: 095195007109.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau)

Hiện trú tại: Đường số D L, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Đường số D L, phường L, thành phố Hồ Chí Minh) *(Xin vắng mặt)*

- Bị đơn: Ông Chương Bảo P, sinh ngày 21/7/1989, CCCD số: 075089025154.

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Nay là ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai). *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn bà Lâm Út K trình bày: Bà và ông Chương Bảo P tự nguyện thương yêu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 28/6/2019. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Chương Nhật L, sinh ngày 08/10/2019.

Quá trình chung sống bà và ông P phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn đã xảy ra từ lâu, hiện tại bà K và ông P đã ly hôn hơn 02 năm. Đến nay tình cảm bà dành cho ông P không còn nữa, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau nên bà tha thiết được ly hôn với ông P. Khi ly hôn, bà K đề nghị giao cháu Chương Nhật L cho ông Chương Bảo P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà K cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

Bị đơn ông Chương Bảo P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà L1 Út Kiều được ly hôn với ông Chương Bảo P; Về con chung giao cháu Chương Nhật L, sinh ngày 08/10/2019 cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng, Bà K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu của bà K là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với ông Chương Bảo P, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản giao thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản khác thể hiện, tại địa chỉ “tổ A, T, T, huyện T, tỉnh Đồng Nai” ông Chương Bảo P đã nhận các văn bản tố tụng và gia đình ký nhận vào biên bản, chứng tỏ ông P đang cư trú tại địa chỉ này. Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Tại phiên tòa, ông Chương Bảo P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, bà L1 Út Kiều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của bà K:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà K và ông P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 28/6/2019 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét mâu thuẫn giữa bà K và ông P thì thấy: Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà K tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã B, tỉnh Đồng Nai) nơi ông P và bà K cư trú, nhưng không xác định được mâu thuẫn. Quá trình làm việc tại Tòa án, Tòa án đã nhiều lần động viên bà K suy nghĩ về đoàn tụ vợ chồng nhưng bà K không đồng ý đoàn tụ, kiên quyết xin ly hôn với ông P. Đến nay tình cảm ông dành cho ông P không còn nữa, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau nên bà K tha thiết được ly hôn với ông P. Bên cạnh đó, ông P đã nhận được thông báo về việc thu lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án đề đến tòa án làm việc, nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến cũng như đến tòa án để làm việc, hòa giải, chứng tỏ ông P không có thiện chí trong việc hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng nữa.

Từ đó, khẳng định mâu thuẫn giữa bà K và ông P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà K, cho bà K được ly hôn với ông Chương Bảo P.

[2.2] Về con chung: Theo trình bày của bà K và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, bà K và ông P có 01 con chung là cháu Chương Nhật L, sinh ngày 08/10/2019. Bà K đồng ý giao cháu Chương Nhật L cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, vì con đang sống với ông, Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án thể hiện yêu cầu này của bà K nhưng không có ý kiến gì. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu L, cần chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cháu C Nhật Long cho ông P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

[2.3] Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Bà K trình bày không có, ông P không có ý kiến gì. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà K phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 91, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Út K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Út K được ly hôn với ông Chương Bảo P.

Về con chung: Giao cho Ông Chương Bảo P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 (một) con chung là cháu Chương Nhật L, sinh ngày 08/10/2019.

Bà Lâm Út K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cháu Chương N cho ông C Bảo Phong với mức cấp dưỡng hàng tháng cho con là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của bà Lâm Út K.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà K trình bày không có và ông P không có ý kiến gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lâm Út K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai) theo biên lai thu số 0001005 ngày 09/4/2025 qua nộp án phí, bà Lâm Út K phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

3. Báo cho bà K và ông P biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND kv3 - Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bàu Hàm, tỉnh Đồng Nai
(Số 58, ngày 28/6/2019);
- Phòng T.H.A. dân sự KV3-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Thị Như Quỳnh